

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DN91027: TÂM LÝ HỌC VÀ GIAO TIẾP CỘNG ĐỒNG PSYCHOLOGY AND PUBLIC COMMUNICATION

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 1
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 03 - Thực hành 0 - Tự học 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 40 tiết
 - + Trả lời câu hỏi tình huống trên lớp: 05 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Sư phạm công nghệ
 - Khoa: Du lịch và Ngoại ngữ
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Học phần học song hành: không.
- Học phần tiên quyết: không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Lưu ý: GV chỉ copy nội dung các chỉ báo và CDR mà môn học mình đáp ứng

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
Kỹ năng chung	
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ. - Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Có kiến thức về tâm lý con người, hoạt động nhận thức, quá trình cảm xúc, động cơ, stress, nhân cách, giao tiếp trước công chúng, giao tiếp trong tuyển dụng và ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.

- Về kỹ năng: Giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp trên cơ sở vận dụng kiến thức tâm lý, hành vi con người, sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện để diễn thuyết cho các đối tượng trong hoạt động nghề nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng giao tiếp, thái độ tôn trọng, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình giao tiếp.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (GV lấy từ ma trận)

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
		Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực ngành đào tạo	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn
DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	P	P	I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng kiến thức về tâm lý con người vào trong hoạt động giao tiếp và nói trước công chúng	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực ngành đào tạo
K2	Vận dụng kiến thức cơ bản về giao tiếp, giao tiếp công chúng, diễn thuyết để xây dựng bài diễn thuyết với nông dân, các đơn vị hành chính và các bên tham gia	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực ngành đào tạo
Kỹ năng		
K3	Sử dụng các phương tiện giao tiếp công chúng, giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ để diễn thuyết trước công chúng trong thời đại công nghệ	Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
K4	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong giao tiếp công chúng và diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

K5	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng giao tiếp, thái độ tôn trọng, trách nhiệm, sáng tạo trong quá trình giao tiếp	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn
----	---	--

III. Nội dung tóm tắt của học phần

DN91027. Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng (Psychology and Public Communication).
(3TC: 3-0-9). Học phần này gồm kiến thức: Giới thiệu về tâm lý con người, Hoạt động nhận thức, Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý, Nhân cách; Khái quát về giao tiếp của con người; Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng; Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong tuyển dụng; Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng, Chuẩn bị bài diễn thuyết, Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy
- Giảng dạy thông qua thảo luận
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện truyền thông đa phương tiện (Zoom, MS Teams...)

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Thảo luận, phân biện, giải quyết vấn đề
- Làm bài tập cá nhân, bài tập trắc nghiệm, làm bài tập nhóm
- Tự nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đủ số tiết trên lớp theo quy định
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu trước khi đến lớp, tìm tài liệu liên quan đến học phần theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thảo luận và làm bài tập cá nhân, hoặc nhóm: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập khi giảng viên yêu cầu.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên phải có bài tập hoặc bài kiểm tra giữa kỳ khi giảng viên tổ chức.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên đủ điều kiện thi cuối kỳ tham dự thi theo lịch của ban QLĐT

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		50	
Tham dự lớp	K5	10	1-10
Thảo luận trên lớp	K5		1-10
Bài tập nhóm	K1, K2, K3, K4, K5	40	1-10
Đánh giá cuối kì		50	
Thi cuối môn học	K1, K2	50	Theo lịch

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Giải thích khái niệm và bản chất tâm lý của con người, quá trình nhận thức, động cơ, xúc cảm, một số rối nhiễu tâm lý, phương pháp trị liệu, khái niệm và các học thuyết về nhân cách vào quá trình giao tiếp
K1	Chỉ báo 2. Sử dụng hiểu biết về mối quan hệ giữa các yếu tố sinh lý và tâm lý, các giai đoạn của giấc ngủ, rối loạn giấc ngủ, cách tăng cường trí nhớ, các cách sáng tạo, và các cách đo lường tri thông minh, đánh giá nhân cách của con người vào trong giao tiếp
K2	Chỉ báo 3: Giải thích khái niệm, phong cách, hình thức, bối cảnh, nguyên tắc giao tiếp, các phương tiện truyền thông, tác động của phương tiện truyền thông đa phương tiện đến đời sống xã hội
K2	Chỉ báo 4. Ứng dụng các hình thức giao tiếp, các phương tiện vào trong giao tiếp công chúng
K2	Chỉ báo 5. Vận dụng kiến thức, kỹ năng giao tiếp vào quá trình tuyển dụng tìm việc làm
K3	Chỉ báo 6. Tóm tắt các yếu tố cần thiết cho bài diễn thuyết trước công chúng
K3	Chỉ báo 7. Vận dụng kiến thức về tâm lý con người, giao tiếp để thiết kế bài diễn thuyết
K4	Chỉ báo 8. Vận dụng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể, các phương tiện in, xuất bản, phương tiện trực tuyến, phân tích người để thực hiện bài diễn thuyết

Rubic 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Không được vắng trên 2 buổi			

Rubic 2: Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Kiến thức chuyên môn	80	Phân tích rõ ràng, chặt chẽ, logic vấn đề	Phân tích khá rõ ràng, chặt chẽ, logic vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng, chặt chẽ, logic vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng, chặt chẽ, logic vấn đề
Hình thức trình bày	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán

(font chữ, căn lề, format...)	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cầu thả
-------------------------------	--------------	----	-----------------------	-----------------	------------------------	--

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 20% số điểm bài kiểm tra giữa kỳ.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì, không nộp đủ các bài tập nhóm, không đủ điều kiện thi cuối kỳ, bắt buộc tham gia thi cuối kỳ theo lịch của Ban QLĐT.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, trách nhiệm, tích cực, chủ động khi học tập và trong quan hệ giao tiếp với sinh viên khác và giảng viên.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bài giảng Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng (2024), Học viện Nông nghiệp Việt Nam

* Tài liệu tham khảo khác:

- Rose M. Spielman, Psychology - The OpenStax College, ISBN-10 1938168356 ISBN-13 978-1-938168-35-2 Revision PS-1-000-AS.
- Dan O'Hair, Hannah Rubenstein, Rub Stewart, A Pocket Guide to Public Speaking 5th edition, Texas Tech University, ISBN 978-1-319-01977-8 Manufactured in the U.S. 340p
- Joseph Obe (2021), Introduction to Mass communication, Covenant University, Ota, ISBN: 978-058-725-X
- Pikisuperstar, Freepik (2020), An introduction to communication skills, Published by Skills You Need Ltd, ISBN: 978-1-911084-23-5.
- Dr. P Ramya, Mr. V Hari Krishna, Ms. M Sunita (2020), Digital notes professional communication skills, Malla reddy college of engineering & technology.
- David G. Myers Hope College Jean M. Twenge San Diego State University, Social Psychology, 14th edition, ISBN 978-1-260-88853-9
- MTD traning (2010), Advanced communication skills, MTD training & Ventus publishing ApS, ISBN 987-87-7681-661-2.
- Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2021). Tâm lý học đại cương. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên) (2022). Tâm lý học Đại cương. NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.
- Bùi Thị Nga, Nguyễn Công Tiệp (2020). Tâm lý học quản lý. Giáo trình. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Nguyễn Tất Thắng, Bùi Thị Hải Yến, Trần Thúy Lan (2021), Vận dụng phương pháp đóng vai góp phần tăng tính trải nghiệm cho sinh viên trong học tập học phần Kỹ năng giao tiếp tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 246 kỳ 1, tháng 8 – 2021
- Đỗ Ngọc Bích, Lê Thị Kim Thư, Trần Thị Tuyết Mai (2022), Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam –Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 – 0810.
- Đỗ Ngọc Bích (2019), Hiện tượng Stress trong sinh viên, Kỉ yếu hội thảo chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Đặng Thị Vân (chủ biên), Trần Thị Thanh Tâm (2016), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Phần 1: TÂM LÝ CÁ NHÂN (20 tiết) Chương 1: Giới thiệu về tâm lý con người	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 1.1. Tâm lý là gì? Bản chất của các hiện tượng tâm lý con người 1.2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý 1.3. Mối quan hệ giữa sinh lý và tâm lý 1.3.1 Mối quan hệ giữa hệ thần kinh trung ương, não, tủy sống và tâm lý 1.3.2 Mối quan hệ giữa các tuyến nội tiết và tâm lý 1.4. Ý thức, cấu trúc của ý thức, các chất kích thích và trạng thái ý thức 1.5 Ngủ, các giai đoạn của giấc ngủ, rối loạn giấc ngủ và cách khắc phục Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) Những biểu hiện của rối loạn giấc ngủ thường thấy và tác hại của nó?	K1, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 1.6. Nghiên cứu chương 1 phần 1 trong bài giảng	K1, K4, K5
	Chương 2: Hoạt động nhận thức	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 2.1. Cảm giác nghe, cảm giác nhìn 2.2. Các cảm giác khác 2.3. Trí nhớ và cách tăng cường trí nhớ 2.4. Tư duy, sáng tạo, trí thông minh và cách đo lường trí thông minh Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) - Tìm hiểu các Trắc nghiệm đo lường trí thông minh trên thế giới	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Nghiên cứu trước chương 2 phần 1 trong bài giảng	K1, K4, K5
	Chương 3: Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 3.1. Động cơ, cảm xúc và xu hướng tính dục 3.2. Stress, một số rối nhiễu tâm lý và giới thiệu về phương pháp trị liệu Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) - Tìm hiểu các rối loạn tâm lý thường thấy ở Việt Nam	K1, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Nghiên cứu trước chương 3 phần 1 trong sách giáo trình	K1, K4, K5
	Chương 4: Nhân cách	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 4.1. Nhân cách là gì? Những lý thuyết về nhân cách 4.2. Đánh giá nhân cách Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) - Tìm hiểu các Trắc nghiệm đo lường, đánh giá nhân cách trên thế giới	K1, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Nghiên cứu trước chương 4 phần 1 trong sách giáo trình	K1, K4, K5
2	Phần 2: GIAO TIẾP CÔNG CHÚNG (15 tiết) Chương 5: Khái quát về giao tiếp của con người	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4.5 tiết) 5.1 Giao tiếp là gì? Phong cách giao tiếp 5.2 Tầm quan trọng của giao tiếp 5.3 Quá trình giao tiếp 5.4 Hình thức và bối cảnh giao tiếp 5.4.1. Hình thức giao tiếp 5.4.2. Bối cảnh giao tiếp 5.5. Rào cản trong giao tiếp 5.6. Nguyên tắc giao tiếp Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) Tìm hiểu những chuẩn mực giao tiếp theo 3 vùng miền của Việt Nam	K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Nghiên cứu chương 5 phần 2 trong giáo trình	K2, K3, K5
	Chương 6: Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 6.1. Các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp công chúng 6.1.1. Kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu 6.1.2. Kỹ năng lắng nghe 6.1.3. Kỹ năng phản hồi 6.1.4. Kỹ năng sử dụng phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2. Các phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2.1. Các loại phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2.2. Vai trò của các phương tiện truyền thông trong giao tiếp công chúng 6.2.3. Tác động của phương tiện truyền thống đến đời sống xã hội và giải pháp Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết)	K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Tìm hiểu và sưu tầm ảnh về các phương tiện truyền thông sử dụng ở Việt Nam	
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</i> Nghiên cứu chương 6 phần 2 trong giáo trình	K2, K3, K5
	<i>Chương 7: Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong tuyển dụng</i>	
	<i>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</i> Nội dung GD lý thuyết: (4,5 tiết) 7.1. Phân tích bản thân và yêu cầu công việc 7.2. Thu thập thông tin về cơ hội việc làm 7.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc: lý lịch, thư xin việc 7.4. Phòng vấn thi tuyển, thương lượng về tiền lương và các chế độ đãi ngộ 7.5. Ứng dụng giao tiếp cho các hoạt động truyền thông tuyển dụng khác Nội dung semina/thảo luận (0,5 tiết): Sinh viên làm việc theo nhóm (15-20 thành viên/ nhóm), xây dựng kịch bản giả định, quay video theo các chủ đề (tự chọn) về một Buổi phỏng vấn tuyển dụng, gồm có đại diện bên Công ty/ Doanh nghiệp/ Đơn vị tuyển dụng (3-5 thành viên), và bên ứng tuyển (thành viên còn lại)	K2, K3
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</i> Nghiên cứu chương 7 phần 2 trong bài giảng	K2, K3, K5
	<i>Phần 3: DIỄN THUYẾT TRƯỚC CÔNG CHÚNG (10 tiết)</i> Chương 8: Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng	
	<i>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</i> Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 8.1. Trở thành người diễn thuyết 8.2. Các kiểu diễn thuyết 8.3. Quy chuẩn đạo đức khi diễn thuyết Nội dung thảo luận/ E-learning: (0.5 tiết) Tìm hiểu những bài diễn thuyết hay của các nhân vật nổi tiếng trên thế giới.	K2, K3
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</i> 8.4. Nghiên cứu chương 8 phần 3 trong bài giảng	K2, K3, K5
	<i>Chương 9: Chuẩn bị bài diễn thuyết</i>	
	<i>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</i> Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2,5 tiết) 9.1. Tổng quan về bài diễn thuyết 9.2. Các bước chuẩn bị cho bài diễn thuyết 9.2.1 Phân tích khán giả 9.2.2 Xác định mục tiêu, lựa chọn chủ đề, loại hình diễn thuyết	K2, K3

Tuần	Nội dung	của học phần
	9.2.3 Phát triển, tìm kiếm phương tiện hỗ trợ 9.2.4 Chuẩn bị diện mạo bên ngoài 9.2.5 Phác thảo ý chính của bài nói, lựa chọn điểm nhấn, sử dụng ngôn ngữ mở đầu và kết thúc Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) Tìm hiểu trang phục phù hợp khi diễn thuyết	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 9.3. Nghiên cứu chương 9 phần 3 trong bài giảng	K2, K3, K5
	Chương 10: Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 10.1. Giao tiếp với nông dân 10.2. Giao tiếp với các bên tham gia 10.3. Giao tiếp với các đơn vị hành chính Hướng dẫn nội dung câu hỏi bài tập nhóm: (0.5 tiết) Xây dựng bảng hỏi với các đối tượng giả định.	K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 10.4. Nghiên cứu chương 10 phần 3 trong bài giảng	K2, K3, K5

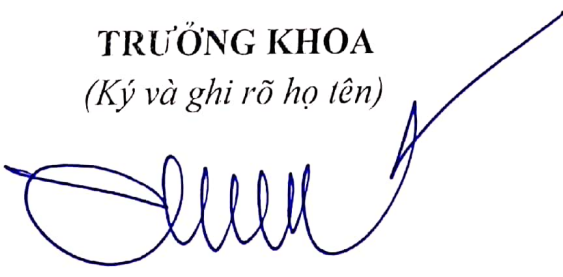
IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường phải có đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, màn hình, loa, micro, phấn, bảng, bút chỉ màn hình
- Các phương tiện khác:
- E-learning: phần mềm hỗ trợ MS Teams, Zoom...

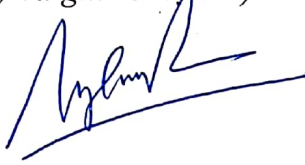
PT. TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hà Nghĩa

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Cát Tường

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024
Đại diện GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hà Nghĩa




GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần (Chọn GV có trình độ tiến sĩ trở lên)

Họ và tên: Trần Thị Hà Nghĩa	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0988613975
Email: tthnghia@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Huyền Thương	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0912597358
Email: nhthuong@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thanh Tâm	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0984980855
Email: ttttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Ngọc Bích	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0979929002
Email: dnbich@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Hải Yến	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0946501128
Email: bthyen@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Thư	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0389918170
Email: ttktu@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tất Thắng	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: BM Sư phạm công nghệ, khoa Du lịch và ngoại ngữ	Điện thoại liên hệ: 0978056956
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hoàng Sĩ Thính	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Nhà hàng và Khách sạn	Điện thoại liên hệ: 0975728152
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Xuân Phi	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Nhà hàng và Khách sạn	Điện thoại liên hệ: 0976745584
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Du lịch và Lữ hành	Điện thoại liên hệ: 0918839181
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Hùng Anh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: BM Quản trị Du lịch và Lữ hành	Điện thoại liên hệ: 0866651369
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Quyền Đình Hà	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0903275650
Email: quyendinhhab@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Phương	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0869288669
Email: nguyenthuphuong1979@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0911109095
Email: nguyenphuongkt.edu@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Đỗ Thị Nhài	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0913187884
Email: dothinhai2510@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0913025436
Email: dtthuyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan	Học hàm, học vị: TS
-------------------------------------	---------------------

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0962037584
Email: ltloan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0983021773
Email: ntthiem@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0983815486
Email: ntphong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Thúy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0978952465
Email: ptthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Lưu Văn Duy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và PTNT	Điện thoại liên hệ: 0987912915
Email: luuvanduy@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Loan	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0971398806
Email: ntloan@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Trần Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
----------------------------------	---------------------

Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979 007 699
Email: tranthiem@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Thiều Thị Phong Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979817963
Email: tpthu@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Chu Anh Tiệp	Học hàm, học vị: TS. GVC
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982 734 619
Email: catiep@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Mai Thơm	Học hàm, học vị: TS. GVC
Địa chỉ cơ quan: Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0356263263
Email: nmthom@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/NH
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Trần Bình Đà	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976 165 658
Email: tranbinhda@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Họ và tên: Nguyễn Hữu Cường	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0974 938 558
Email: cuongnh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Họ và tên: Phùng Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0963 885 826

Email: phungthithuha.pth@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Họ và tên: Phạm Thị Huyền Trang	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987 898 697
Email: huyentrang.phm@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

Họ và tên: Phạm Phú Long	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 102 – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 096 200 3576
Email: phulongbotany@gmail.com	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/bm-tv.html
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại, gặp trực tiếp	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1: 7/2024

Viết mới đề cương chi tiết học phần